

佛教慈濟醫療財團法人台中慈濟醫院

居家護理緊急狀況處理(越南語)

Chủ đề: xử lý tình trạng khẩn cấp hộ lý tại nhà

居家護理緊急狀況處理 xử lý tình trạng khẩn cấp hộ lý tại nhà

何謂居家護理緊急狀況？意指病人生命徵象改變（如：發高燒、量不到血壓、體溫、脈搏、呼吸異常等），或特殊管路（如：氣切管、胃造瘻管、膀胱造瘻管等）滑脫，急需立即協助就醫。

Thế nào là tình trạng khẩn cấp hộ lý tại nhà? Là chỉ dấu hiệu sinh tồn thay đổi (như: sốt cao, đo không thấy huyết áp, nhiệt độ cơ thể, mạch, hô hấp bất thường v.v), hoặc ống đặc thù (như: ống canyl, ống mở thông dạ dày, ống mở thông bàng quang v.v) bị tuột, cần nhanh chóng đưa đi cấp cứu.

針對居家護理緊急狀況處理說明如下：

nhằm vào tình trạng khẩn cấp hộ lý tại nhà được giải thích rõ như sau:

一、生命徵象改變處理 1, xử lý thay đổi dấu hiệu sinh tồn

- 1.當病人生命徵象改變需緊急就醫時，先穩定患者並持續不斷與醫院或緊急醫療系統聯繫溝通，緊急就醫專線為119。 Khi dấu hiệu sinh tồn của người bệnh thay đổi cần nhanh chóng đưa đi cấp cứu, trước tiên cần ổn định bệnh nhân và liên tục thông tin liên lạc với hệ thống y tế khẩn cấp hoặc bệnh viện, nhanh chóng gọi vào đường dây cấp cứu 119.
- 2.等待就醫時，視病人狀況（如：病人無生命徵象）可予簡易CPR。 Khi đợi cấp cứu, xem tình trạng bệnh nhân (như: bệnh nhân không có dấu hiệu sinh tồn thì cần CPR đơn giản ngay.
- 3.CPR簡易三步驟：3 bước CPR đơn giản:
 - (1)叫:輕搖病人，檢查患者有無意識。Gọi: lay nhẹ bệnh nhân, kiểm tra bệnh nhân có ý thức không.
 - (2)叫:如果確定無意識，打119報案，同時到患者的身旁。大部分急救中心可以提供線上協助，幫助你完成CPR的程序。Gọi: Nếu xác định không có ý thức, báo ngay 119 .
 - (3)C循環:評估頸動脈有無動脈(小於10秒)，若無，開始執行胸腔按摩。按壓兩乳頭連線中點位置，深度至少5公分，以每分鐘一百下的速度來進行。
tuần hoàn C: Đánh giá động mạch cổ có mạch đập hay không (ít là 10 giây), nếu không, bắt đầu thực hiện matxa khoang ngực. mát xa vị trí điểm giữa hai đầu vú, độ sâu tối thiểu 5cm, tiến hành với tốc độ dưới 100 lần/1 phút
 - (4)A:打開呼吸道: 以壓額抬頷法，將患者的鼻子捏起，並且用你的嘴巴蓋住患者的嘴，開始吹氣，直到你看到患者的胸膛起伏為止。吹兩口氣，每兩氣維持兩秒鐘。A: mở đường hô hấp: áp dụng phương pháp ấn trán nâng cằm, bóp mũi người bệnh, và dùng miệng của mình che lên miệng bệnh nhân, bắt đầu thổi khí, đến khi bạn thấy ngực người bệnh nhấp nhô lên thì dừng lại. thổi 2 hơi, mỗi hơi

duy trì trong 2 giây.

(5)B:呼吸: 壓胸與吹氣比率為30:2。五次循環後(約2分鐘)後再評估脈搏,直到病人甦醒或醫療人員支援為止。Hô hấp: tye lệ ép ngực và thổi khí là 30:2. sau 5 lần tuần hoàn (khoảng 2 phút) mới đánh giá mạch, đến khi người bệnh tỉnh hoawjccos nahan viên y tế trợ giúp thì dừng.

二、特殊管路之處裡 2, Xử lý ống đặc thù

(一)胃管灌不進食物或胃管/胃造瘻管滑脫之處理: (1) xử lý tình trạng ống xông dạ dày bơm thức ăn không vào hoặc ống dạ dày/ ống mở thông dạ dày bị tuột:

1.胃管灌不進食物:先檢查口腔有無管子?胃管固定的位置是否正確?如果沒有錯誤,可先稍微挪動胃管,先將胃管抽出約3~5公分,灌少許的水,如果仍灌不進去,只好將胃管拔出。

Ống xông dạ dày không thể bơm thức ăn: cần kiểm tra khoang miệng có ống hay không? Vị trí cố định ống xông dạ dày có chính xác hay không? Nếu không có gì sai sót, có thể di chuyển một chút ống xông dạ dày, hút ống xông dạ dày ra khoảng 3~5 cm; bơm vào một chút nước, nếu vẫn bơm không vào, đành phải rút ống xông dạ dày ra.

2.胃管滑脫/移除:若發生於白天,應與居家護理師聯絡更換管路,若夜間發生,可居家護理師聯絡。

ống xông dạ dày tuột/ di chuyển: nếu phát hiện vào ban ngày, cần liên lạc với nhân viên hộ lý tại nhà thay ống, nếu là vào ban đêm, sẽ là nhân viên hộ lý tại nhà liên lạc.

3.胃造瘻管滑脫:則需立即送醫,等待就醫時,維持造瘻口清潔並以紗布覆蓋。

ống mở thông dạ dày tuột: thì cần lập tức đưa đi khám, khi đợi cấp cứu, duy trì lỗ mở nhân tạo sạch sẽ và đậy gạc lên.

(二)氣切管滑脫之處理 (2) xử lý ống canyl tuột

1.氣切管滑脫時趕快將氣切管放回去,若無法放置,則須立即就醫。Khi ống canyl bị tuột cần nhanh chóng đặt lại ống canyl, nếu không thể đặt được, thì cần cấp cứu lập tức .

2.若原氣切管放不進去,可先放置一條抽痰管於氣切口,持續給氧維持呼吸道通暢,並密切觀察呼吸型態。Nếu ống khí quản ban đầu không cho vào được, có thể đặt một sợi ống hút đờm vào lỗ mở khí quản trước, duy trì bơm oxy đảm bảo đường thở được lưu thông, đồng thời quan sát chặt chẽ tình trạng hô hấp.

(三)尿管尿液流不出來或尿管滑脫之處理 (3) xử lý ống dẫn tiểu dịch không chảy hoặc ống dẫn tiểu bị tuột

1.尿管尿液流不出來:先評估膀胱是否脹並檢查尿管有沒有被壓到? nước tiểu trong ống dẫn tiểu không thoát ra ngoài: cần đánh giá bàng quang xem có phồng không đồng thời kiểm tra ống dẫn niệu xem có bị chèn vào không?

(1) 若膀胱不脹,可暫時觀察 2-3小時再處理。Nếu bàng quang không phồng, có thể tạm thời quan sát 2-3 tiếng sau đó xử lý

(2) 若膀胱已脹，仍無法解尿，只好將固定尿管的水球抽出，再將尿管拔出。Nếu bàng quang phồng, không thể đi tiểu, đành phải rút quả cầu nước cố định ống dẫn tiểu ra, rồi mới tháo ống dẫn tiểu

2.尿管滑脫/移除：持續補充個案水分，若病人仍無法解尿，與居家護理師聯繫或回醫院重新插回尿管。Ống dẫn tiểu tuột/ di chuyển: liên tục bổ sung nước cho bệnh nhân, nếu bệnh nhân vẫn không thể đi tiểu, cần liên lạc với bác sĩ hộ lý gia đình hoặc quay lại bệnh viện cắm ống dẫn tiểu lại.

出院準備服務小組 關心您

上班時間聯絡電話: 04-36060666-1162